

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, tuyên truyền và nghiêm túc triển khai Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh, trong đó chú trọng bảo đảm các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nội dung đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

c) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này, kịp thời đề ra các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, đạt tỷ lệ 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, đạt tỷ lệ 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 95% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

- Đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

- Đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 70% xã/phường/thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Đến năm 2030, đạt tỷ lệ 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh và đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, đạt tỷ lệ 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

- Đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai trong các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên toàn tỉnh, tập trung ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và cộng đồng dân cư cấp xã (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

a) Triển khai nội dung, số hóa các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên; cha mẹ học sinh; học sinh theo từng cấp học.

b) Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và đặc thù vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

c) Hằng năm thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí ở tỉnh và địa phương; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

2. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

b) Xây dựng nội dung, triển khai tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

c) Triển khai tài liệu, hướng dẫn cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất. Hướng dẫn tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

d) Triển khai chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ trên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, doanh nghiệp, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

đ) Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

e) Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về việc tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

b) Rà soát, ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

a) Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

b) Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

d) Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương, các nhà trường còn khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Kế hoạch.

5. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

a) Triển khai chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

a) Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Văn hóa - Thể thao và Du lịch, ngành Y tế, ngành Khoa học và Công nghệ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

b) Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

c) Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, thi đấu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các hội nghề nghiệp liên quan đến phòng, chống đuối nước.

d) Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương, nhà trường.

b) Triển khai các phần mềm, công cụ thông kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg và Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh. Triển khai chương trình, tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh. Hằng năm, tổ chức giải Bơi cứu đuối cho học sinh phổ thông các cấp.

- Hướng dẫn đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học.

- Phối hợp triển khai tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác của Tỉnh.

b) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh theo quy định; tổ chức sơ kết Chương trình vào năm 2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi an toàn; quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hằng năm triển khai nội dung, chương trình tài liệu và phối hợp tổ chức giải Bơi cho học sinh phổ thông; bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi.

b) Chỉ đạo y tế các tuyến cơ sở, tuyến tỉnh phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước. Triển khai Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em.

c) Tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

4. Sở Tài chính

a) Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự toán chi tiết của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Tài chính phối hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong đó quy định về mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh.

6. Báo Hưng Yên

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về việc phòng, chống đuối nước đối với học sinh trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, đơn vị, địa phương; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Các sở, ban ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình Kế hoạch liên quan hằng năm của đơn vị.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai và phê duyệt các dự án, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với trường tiểu học, các trường thuộc xã khó khăn.

b) Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch, hướng dẫn các nhà trường thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức giải Bơi hằng năm cho học sinh phổ thông các cấp; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh.

c) Chỉ đạo chính quyền cấp xã, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ban ngành liên quan phối hợp với ngành Giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành và các địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ tại kế hoạch các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) **trước ngày 15/12 hằng năm** để tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng